

Số: 816/TB-UBND

Nghĩa Hưng, ngày 12 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

**Công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách
huyện Nghĩa Hưng quý II năm 2022**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hưng thông báo công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2022, cụ thể như sau:

1- Cân đối ngân sách huyện Nghĩa Hưng quý II năm 2022 (Chi tiết theo biểu số 93/CK-NSNN đính kèm)

2 - Thực hiện thu ngân sách Nhà nước huyện Nghĩa Hưng quý II năm 2022 (Chi tiết theo biểu số 94/CK-NSNN đính kèm)

3 - Thực hiện chi ngân sách huyện Nghĩa Hưng quý II năm 2022 (Chi tiết theo biểu số 95/CK-NSNN đính kèm).

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND huyện Nghĩa Hưng./.

Nơi nhận:

- Sở Tài Chính tỉnh Nam Định;
- Công TTĐT của huyện;
- Lưu Văn thư, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Dương



THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ 2 NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số: 616/TB-UBND ngày 12/7/2021 của UBND huyện Nghĩa Hưng)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán 2022	TH quý 2 năm 2021	TH quý 2 năm 2022	So sánh TH quý 2 với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	4=3/2
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	564.128.000.000	485.624.592.819	589.926.504.657	105	121
I	Thu nội địa	80.600.000.000	58.752.335.436	80.117.594.783	99	136
1	Thu từ khu vực DNNN	1.100.000.000	1.259.526.306	722.677.222	66	57
2	Thu từ khu vực Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		13.377			
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	23.000.000.000	18.610.459.571	16.665.203.164	72	90
4	Thuế thu nhập cá nhân	9.000.000.000	6.059.395.917	12.271.262.210	136	203
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Lệ phí trước bạ	26.000.000.000	14.221.490.069	18.639.327.942	72	131
7	Thu phí, lệ phí	2.600.000.000	2.780.071.950	2.694.115.222	104	97
8	Các khoản thu về nhà, đất	6.400.000.000	7.550.630.692	20.889.059.267	326	277
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300.000.000	120.470.908	101.655.270	34	84
	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.100.000.000	2.262.514.189	1.258.266.718	114	56
	Thu tiền sử dụng đất	5.000.000.000	5.167.645.595	19.529.137.279	391	378
	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước					
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản					
10	Thu khác ngân sách	1.300.000.000	519.270.194	581.247.414	45	112
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác (Thu tại xã)	11.200.000.000	7.751.477.360	7.654.702.342	68	99
II	Các khoản huy động đóng góp		305.278.000	83.319.500		27
III	Thu bổ sung từ NS cấp trên	483.528.000.000	294.608.911.252	411.528.817.500	85	140
IV	Thu chuyển nguồn		131.493.567.131	98.195.773.874		75
V	Thu từ NS cấp dưới nộp lên		464.501.000	999.000		0
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	55.424.745.000	39.026.373.516	47.363.739.249	85	121
1	Từ các khoản thu phân chia	51.026.900.000	5.981.703.516	13.964.685.580	27	233
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	4.397.845.000	33.044.670.000	33.399.053.669	759	101



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 2 NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số: 616/TB-UBND ngày 12/7/2021 của UBND huyện Nghĩa Hưng)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán 2022	TH quý 2 năm 2021	TH quý 2 năm 2022	So sánh TH quý 2 với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	564.128.000.000	485.624.592.819	589.926.504.657	105	121
I	Thu cân đối NSNN	80.600.000.000	58.752.335.436	80.117.594.783	99	136
1	Thu nội địa	80.600.000.000	58.752.335.436	80.117.594.783	99	136
2	Thu viện trợ					
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	483.528.000.000	294.608.911.252	411.528.817.500	85	140
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		131.493.567.131	98.195.773.874		75
IV	Các khoản huy động đóng góp		305.278.000	83.319.500		27
V	Thu kết dư					
VII	Thu từ NS cấp dưới nộp lên		464.501.000	999.000		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	687.766.745.000	348.553.058.921	424.740.191.455	62	122
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	415.314.000.000	203.751.673.312	206.060.970.897	50	101
1	Chi đầu tư phát triển	2.000.000.000	12.631.952.000	8.363.137.000	418	66
2	Chi thường xuyên	405.004.000.000	191.119.721.312	197.697.833.897	49	103
3	Dự phòng ngân sách	8.310.000.000				
II	Chi BS cho NS cấp dưới	123.638.745.000	62.747.033.000	114.356.350.000	92	182
III	Chi nộp NS cấp trên		2.367.250.000			